

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Chính  
Bà Hoàng Thị Hà

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên  
Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 22/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 06/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với các bị cáo:

- Vũ Ngọc Q, sinh ngày: 05/7/1961, tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, nơi tạm trú: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CMTND 073\*\*\*730 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày \*\*/\*\*/2010; con ông: Vũ Thế C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1962 và có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/11/1993 bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 27/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội tổ chức sử dụng chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q; có mặt.

- Vũ Xuân C, sinh ngày 02/3/1968, tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, nơi tạm trú: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CMTND: Không có; con ông: Vũ Thế C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Vũ Thị L (H), sinh năm 1963 và có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/12/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh H tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

+ Anh Vàng Văn Th, sinh năm 1978; trú tại: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1990; trú tại: Thôn V, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; trú tại: thôn Th, xã Q, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

- Anh Lù Văn Nh, sinh năm 2002; trú tại: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Ngọc Q và Vũ Ngọc C là hai anh em trai và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2020 C bảo với Q đã mượn được xe ô tô và bảo Q đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. C đưa cho Q số tiền khoảng hơn 10.000.000 đồng được gói kín trong túi nilon và bảo Q đi mua ma túy của một người tên là H ở xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. C dặn Q là anh không được động vào số tiền này, mang nó xuống nhà H nếu H ở nhà thì đưa tiền cho H nếu không thì đưa cho người nhà nó, em đã trao đổi hết rồi. Sau đó Q được Lù Văn Nh đưa đi bằng xe ô tô mang biển kiểm soát 15C – 266.07. Khi đến nhà H thì Q gặp một người con gái tên là Nguyễn Thị Nh và được Nh cho biết là H đi vắng, Q nghĩ người này là con của H nên hỏi “không biết chú C đã trao đổi với bố mẹ cháu chưa”, Nh trả lời có rồi, chú chờ cháu tí”, Q lấy gói tiền ra đưa cho Nh sau đó Q đi vệ sinh, đi vệ sinh xong Q quay ra hỏi Nh “thế hàng đã xong chưa”, Nh trả lời “cháu để ở góc phản dưới gầm sàn, chú tự lấy”, sau đó Q đến góc phản cầm gói ma túy cho vào túi áo khoác bên phải rồi lên ô tô đi về huyện X. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày khi Q đang đi về đến đoạn đường thuộc tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q bắt quả tang Q đang cất giữ trong người 01 gói bằng vải màu nâu, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, kiểm tra bên trong gói vải có 02 gói nhỏ: Gói thứ nhất được gói bằng giấy màu trắng có nhiều chữ và số màu đen, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng,

cân tịnh có khối lượng 10,787gam; Gói thứ hai được gói bằng túi nilon màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và số màu xanh, bên trong gói có chứa 01 túi nilon màu trắng, viên miêng túi màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, cân tịnh có khối lượng 4,834gam.

Tại Bản kết luận giám định số 416/KL-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng cục cân giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 10,787g. *Heroine, nằm trong danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;*

- Chất tinh thể màu trắng dạng cục cân giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,834g. *Methamphetamine, nằm trong danh mục II, mục IIC, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".*

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q, Vũ Xuân C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 6 năm tù, Vũ Xuân C từ 6 đến 7 năm tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2020 C đưa cho Q số tiền khoảng hơn 10.000.000 đồng được gói kín trong túi nilon và C thuê anh Lù Văn Nh điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 15C – 266.07 đưa Q đi mua ma túy của một người tên là H ở xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang về để sử dụng. Khi đến nhà H thì Q gặp một người con gái tên là Nguyễn Thị Nh, Q lấy gói tiền ra đưa cho Nh rồi đi vệ sinh, vệ sinh xong Q hỏi Nh “thế hàng đã xong chưa”, Nh trả lời “cháu để ở góc phản dưới gầm sàn, chú tự lấy”, rồi Q đến góc phản cầm gói ma túy có tổng khối lượng là 15,621 gam cho vào túi áo khoác bên phải rồi lên ô tô đi về huyện X. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày khi Q đang đi về đến đoạn đường thuộc tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q bắt quả tang Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Do vậy hành vi trên của bị cáo Q đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với bị cáo C là người đã đưa tiền và nhờ Q đi mua ma túy về sử dụng. Do vậy bị cáo C cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy đã nhờ Q đi mua hộ. Vì vậy hành vi của bị cáo C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến số người nghiện trong xã hội ngày càng gia tăng và các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, là chất có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng khi bị nghiện ma túy các bị cáo đã không chịu đi cai nghiện, bị cáo Q đã bị xử phạt tù về tội tổ chức sử dụng chất ma túy, bị cáo C đã bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục mua heroine về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có nhiều người cùng cố ý thực hiện tội phạm, là đồng phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện.

Bị cáo C là người chuẩn bị tiền, thuê xe ô tô, liên lạc trước với người bán ma túy, bị cáo Q là người được C nhờ trực tiếp đi mua ma túy. Vì vậy khi lượng hình bị cáo C phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Q.

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay C đều khai nhận C liên lạc với người tên H ở xã V để mua ma túy. Kiểm tra lịch sử giao dịch điện thoại trong các ngày 10, 11, 12 tháng 12 năm 2020 thì có cuộc gọi phát sinh từ số điện thoại của C đến số điện thoại của H. Quá trình điều tra H khai có quen biết với C trong thời gian chấp hành án ở trại giam Q, nhưng từ khi được ra trại H không liên lạc gì với C, trong các ngày 10, 11, 12 tháng 12 năm 2020 H bị ốm phải điều trị tại bệnh viện H tỉnh Phú Thọ, điện thoại có lúc H để ở giường bệnh, H không cho ai mượn điện thoại và cũng không biết có ai tự ý lấy điện thoại của H để sử dụng không, H không biết tại sao lại có cuộc gọi điện của C đến số điện thoại của H. Xác minh tại bệnh viện thì ngày 12/12/2020 H có điều trị tại bệnh viện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ khác do đó không có căn cứ kết luận C đã mua ma túy của H, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Q khai nhận Q đến nhà H thì H không có nhà và Q gặp con gái của H tên là Nh, Q đưa gói tiền cho Nh sau đó Q đi vệ sinh rồi quay ra hỏi hàng của chú xong chưa, Nh trả lời cháu để ở góc phản dưới gầm sàn, chú tự lấy, Q lấy gói ma túy cho vào túi áo rồi ra về. Nguyễn Thị Nh khai nhận chiều ngày 12/12/2020, khi Nh đang bán hàng tạp hóa giúp bố mẹ thì Q đến hỏi bố mẹ cháu có nhà không, Nh trả lời bố mẹ không có nhà thì Q mua 01 chai nước lọc, sau đó đi vệ sinh rồi ra về, không có việc H đưa tiền cho Nh và Nh đưa ma túy cho Q. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ khác do đó không có căn cứ kết luận Q đã mua ma túy của Nh, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Đối với Vàng Văn Th là người quản lý chiếc xe ô tô, Lù Văn Nh là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-266.07 chở Vũ Ngọc Q từ thị trấn C, huyện X đến xã V, huyện Q, nhưng chỉ là chở thuê, không biết việc Q mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt hàng ngày của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu CHEVROLET, loại COLORADO, biển kiểm soát 15C-26607, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã

V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cho Vàng Văn Th mượn. Anh X, anh Th, anh Nh đều không biết việc C và Q đã thuê xe của mình để đi mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, loại bàn phím nổi, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Ngọc Q là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo Q theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Số tiền 2.191.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo Q theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1208 V0620, vỏ màu đen, loại bàn phím nổi, đã qua sử dụng, thu giữ của Lù Văn Nh, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nh nhưng anh Nh khẳng định chiếc điện thoại cũng đã hỏng, không còn giá trị sử dụng được và không có nhu cầu lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 10,770 gam ma túy Heroine và 4,740 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì giấy ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2" là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 02 mảnh túi nilon màu đen, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh vải màu nâu, 01 tờ giấy màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và số màu đen, 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và số màu xanh, 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh vải màu nâu, 02 phong bì ghi có ghi chữ tang vật thu giữ của Vũ Ngọc Q, 01 Si lanh nhựa loại 03ml cc; 02 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy trắng, tất cả những vật chứng này đã được niêm phong trong phong bì và đều là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí vì vậy cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Q, Vũ Xuân C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/12/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân C 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/4/2021.

**Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 10,770 gam ma túy Heroine và 4,740 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì giấy ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1, A2".

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1208 V0620, vỏ màu đen, loại bàn phím nổi, đã qua sử dụng.

+ 02 mảnh túi nilon màu đen, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh vải màu nâu, 01 tờ giấy màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và số màu đen, 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có nhiều chữ và số màu xanh, 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh vải màu nâu, 02 phong bì ghi có ghi chữ tang vật thu giữ của Vũ Ngọc Q, 01 Si lanh nhựa loại 03ml cc; 02 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy trắng, tất cả những vật chứng này đã được niêm phong trong phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Q số tiền 2.191.000<sup>d</sup> (Hai triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, loại bàn phím nổi, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 06/8/2021.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vũ Ngọc Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**